

Số: 164 /KH-UBND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 10 tháng 12 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu

Thực hiện Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (gọi tắt là Quyết định số 1521/QĐ-TTg); Công văn số 7836-CV/TU ngày 30/7/2020 của Thường trực Tỉnh ủy tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kịp thời quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được đề ra tại Quyết định số 1521/QĐ-TTg.

b) Tăng cường chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), nâng cao ý thức tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

a) Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp

hành pháp luật của cán bộ, nhân dân (gọi tắt là Kết luận số 80-KL/TW), đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện công tác PBGDPL trong tình hình mới.

b) Bảo đảm tính khả thi, kế thừa, phát triển; đồng bộ, thống nhất, tiết kiệm, hiệu quả, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm của ngành, địa phương; gắn với triển khai các nhiệm vụ chuyên môn của cơ quan, đơn vị, địa phương; tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống chính trị trong triển khai công tác PBGDPL

a) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức quán triệt, triển khai sâu rộng, toàn diện nội dung Kết luận số 80-KL/TW đến các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý; ban hành hoặc tham mưu cấp ủy cùng cấp ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Kết luận; phát huy vai trò, xác định trách nhiệm cụ thể của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL và hoạt động phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác này; gắn việc triển khai Kết luận với thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII; kết hợp PBGDPL với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý I năm 2021.

b) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các tổ chức xã hội-ngành nghề nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng các nội dung của Kết luận số 80-KL/TW cho các cấp Đoàn, Hội, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý; ban hành văn bản hướng dẫn, triển khai Kết luận số 80-KL/TW trong hệ thống tổ chức mình, xác định đây là nhiệm vụ chính trị của tổ chức, đoàn thể các cấp trong công tác PBGDPL.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý I năm 2021.

2. Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL bảo đảm phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thông tin, phổ biến pháp luật trong các lĩnh vực, phạm vi do mình quản lý tới toàn thể cán bộ và nhân dân bằng hình thức phù hợp; chú trọng PBGDPL về các chính sách, pháp luật được dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận trong thực thi chính sách, pháp luật; thông tin rộng rãi, kịp thời các dự thảo chính sách pháp luật có tác động lớn đến xã hội ngay từ khâu đề xuất chính sách và soạn thảo văn bản; thực hiện PBGDPL bằng tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài thông dụng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

- Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL theo hướng lấy người dân là trung tâm. Khi thực hiện thông tin, phổ biến về các lĩnh vực pháp luật, chuyên đề khác nhau cần gắn với việc đáp ứng quyền tiếp cận thông tin của đối tượng PBGDPL; thông tin tới nhân dân về cơ chế bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL, tập trung PBGDPL trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương và thiết bị di động; thi tìm hiểu pháp luật, tập huấn pháp luật trực tuyến; nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong PBGDPL; gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019 - 2021” được ban hành theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ trong những năm tới.

- Tổ chức đối thoại chính sách pháp luật, giải đáp pháp luật và các vướng mắc phổ biến trong áp dụng pháp luật về các lĩnh vực, phạm vi do mình quản lý cho Nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh:

- Hướng dẫn nội dung PBGDPL trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Bộ Tư pháp; nhu cầu của người dân và yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý xã hội, phù hợp với đối tượng, địa bàn cụ thể; Hướng dẫn sử dụng linh hoạt, có hiệu quả các hình thức, cách thức PBGDPL; nghiên cứu cơ chế, mô hình cụ thể tạo điều kiện cho người dân chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Tăng cường phối hợp, kết nối chia sẻ thông tin pháp luật trong phạm vi quản lý trên môi trường mạng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

c) Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương tăng cường tuyên truyền, PBGDPL; nhất là các đợt cao điểm phổ biến, truyền thông về lĩnh vực pháp luật quan trọng, được xã hội quan tâm khi có đề nghị của cơ quan soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền.

- Nghiên cứu, hướng dẫn cơ chế phối hợp, xác định trách nhiệm cụ thể của cơ quan báo chí để thực hiện PBGDPL trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

d) Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh, Báo Bà Rịa-Vũng Tàu:

- Tiếp tục tổ chức sản xuất, nâng cao chất lượng các chương trình, chuyên trang, chuyên mục PBGDPL với hình thức phong phú, tăng cường lồng ghép nội dung pháp luật trong các chương trình giải trí trên truyền hình; chú trọng hoạt

động tư vấn, đối thoại chính sách pháp luật và bố trí vào các khung giờ thu hút đông đảo khán, thính giả; tổ chức các đợt cao điểm phổ biến, truyền thông về lĩnh vực pháp luật quan trọng, được xã hội quan tâm.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở ngành, liên quan:

- Hướng dẫn triển khai, thực hiện các nội dung, chương trình, sách giáo khoa, tài liệu PBGDPL, tài liệu bồi dưỡng đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo chuẩn hóa; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục pháp luật trong chương trình môn học. Biên soạn tài liệu PBGDPL phù hợp với lứa tuổi, góp phần xây dựng và hình thành thế hệ trẻ có văn hóa, lối sống lành mạnh, có lòng yêu nước và luôn tuân thủ, chấp hành nghiêm chỉnh quy định pháp luật.

- Định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ giáo viên, người làm công tác pháp chế trong ngành giáo dục; chuẩn hoá đội ngũ giáo viên dạy môn giáo dục công dân, giảng viên dạy pháp luật theo thẩm quyền.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

e) Sở Lao động -Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp và một số sở, ban, ngành liên quan:

- Có giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng công tác giảng dạy, học tập pháp luật tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tập trung vào việc chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên dạy môn học Pháp luật theo thẩm quyền; góp ý hoàn thiện nội dung giáo trình, chương trình đào tạo; định kỳ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ giáo viên, giảng viên, người làm công tác pháp chế, người làm công tác giáo dục nghề nghiệp trong ngành Lao động-Thương binh và Xã hội góp phần đổi mới căn bản, toàn diện về lĩnh vực này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Tham mưu triển khai và thực hiện Đề án “Tăng cường công tác PBGDPL trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022 - 2027” trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Đề án được phê duyệt.

3. Tổ chức triển khai công tác PBGDPL toàn diện, rộng khắp đến các đối tượng, địa bàn trong phạm vi toàn tỉnh, có trọng tâm, trọng điểm

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức thực hiện PBGDPL hướng mạnh về cơ sở, phát huy vai trò của cơ quan Tư pháp và sự tham gia, vào cuộc của các cơ quan, đơn vị và đoàn thể ở cơ sở; lồng ghép với hòa giải ở cơ sở, tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, các hoạt động sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, học tập tại cộng đồng và các phong trào vận

động nhân dân tuân thủ, chấp hành pháp luật, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, hiện đại. Lồng ghép, phát huy vai trò hỗ trợ của các thiết chế văn hóa, thông tin tham gia PBGDPL ở cơ sở.

- Cán bộ, công chức, viên chức cần chủ động trong tìm hiểu và gương mẫu trong thực thi pháp luật; gắn việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ với việc thông tin, phổ biến pháp luật tới nhân dân; vận dụng kỹ năng dân vận khéo trong PBGDPL, gắn phổ biến pháp luật với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; đồng thời, vận động, khuyến khích công dân tìm hiểu, sử dụng, chấp hành, tuân thủ pháp luật.

- Gắn công tác PBGDPL với việc xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Xác định ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn là điều kiện để đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Ưu tiên nguồn lực PBGDPL cho các nhóm đối tượng đặc thù, yếu thế, dân tộc thiểu số, các địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, địa bàn trọng yếu về quốc phòng an ninh; biển và hải đảo; ngư dân; gắn thực hiện PBGDPL với việc thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2030 và các chương trình, đề án liên quan.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh:

- Tổ chức tổng kết thực hiện Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017 - 2021 ban hành theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các Đề án về PBGDPL trong Chương trình; xác định nhu cầu, phương hướng, nhiệm vụ, cách thức để triển khai thực hiện cho phù hợp với tình hình mới; kịp thời tham mưu UBND tỉnh tổng hợp Báo cáo Bộ Tư pháp để Bộ tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình PBGDPL giai đoạn 2022-2027 và các Đề án về PBGDPL giai đoạn tiếp theo.

Thời gian thực hiện: Năm 2021 và 2022.

- Nghiên cứu, tham gia góp ý Bộ tiêu chí quốc gia về chuẩn tiếp cận pháp luật theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Bộ Tư pháp có văn bản chỉ đạo.

c) Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trên địa bàn tỉnh phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong định hướng triển khai công tác PBGDPL; đổi mới cách thức tổ chức, hoạt động; phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo công tác PBGDPL, điều phối, gắn kết, lồng ghép nguồn lực để triển khai có trọng tâm, trọng điểm.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Hoàn thiện thể chế, chính sách về công tác PBGDPL để tạo cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

a) Các sở, ngành và địa phương rà soát các quy định pháp luật liên quan đến công tác PBGDPL để góp ý, đề xuất, tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp nhằm tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và địa phương tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật PBGDPL năm 2012.

Thời gian thực hiện: Ngay khi Bộ Tư pháp có văn bản chỉ đạo.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan:

Triển khai các văn bản pháp luật do Bộ Tài chính ban hành quy định về kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL một cách linh hoạt, phù hợp, đáp ứng yêu cầu công tác PBGDPL theo định hướng cơ chế kinh phí tại các văn bản của Đảng và Nhà nước, trong đó ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ PBGDPL cho đối tượng đặc thù, yếu thế, người dân tộc thiểu số, địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; các vấn đề pháp luật cấp bách cần được phổ biến, quán triệt ngay theo nhu cầu của người dân hoặc yêu cầu từ quản lý nhà nước.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

5. Tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác PBGDPL

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Hướng dẫn, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, năng lực phân tích, đánh giá, tham mưu hoàn thiện chính sách linh hoạt cho đội ngũ công chức thực hiện công tác PBGDPL; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ này bảo đảm hoạt động chất lượng, hiệu quả, chủ động tham mưu triển khai PBGDPL đáp ứng và phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Tiếp tục rà soát đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp; chỉ công nhận, duy trì hoạt động đối với báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực sự có khả năng, năng lực và hoạt động thực chất; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ này.

- Triển khai các chính sách của Trung ương về hỗ trợ, tạo điều kiện để thu hút đội ngũ chuyên gia pháp luật tham gia PBGDPL cho nhân dân, hướng tới coi đây là lực lượng nòng cốt để thực hiện công tác này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Công an tỉnh, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội tích cực tham gia công tác PBGDPL tại cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; định kỳ bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm

- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, địa phương có liên quan triển khai, thực hiện Đề án phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia PBGDPL, trong đó ưu tiên sử dụng cán bộ, chiến sỹ Bộ đội Biên phòng tham gia phổ biến pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Đề án được phê duyệt.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, địa phương có liên quan triển khai, thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL gắn với vận động quần chúng nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Đề án được phê duyệt.

c) Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và địa phương tăng cường PBGDPL cho đồng bào dân tộc thiểu số; tham mưu triển khai, thực hiện chính sách ưu tiên sử dụng người biết tiếng dân tộc thiểu số, người có uy tín trong cộng đồng dân cư, già làng, trưởng bản, chức sắc, chức việc trong các tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số tham gia công tác PBGDPL, lồng ghép PBGDPL với thực hiện các văn bản, chính sách liên quan đến đối tượng này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

6. Huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác PBGDPL

a) Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh tổ chức phổ biến pháp luật cho các đối tượng là thành viên, hội viên thuộc phạm vi quản lý; động viên, khuyến khích các thành viên, hội viên phát huy trách nhiệm xã hội tích cực tham gia tư vấn pháp luật, PBGDPL, trợ giúp pháp lý cho nhân dân; xây dựng, triển khai các mô hình, cách thức PBGDPL cụ thể thông qua việc huy động nguồn lực xã hội tham gia công tác này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu triển khai chính sách ưu đãi, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia PBGDPL cho nhân dân.

Thời gian thực hiện: Năm 2021, 2022.

c) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh triển khai cơ chế, vận động các doanh nghiệp, luật sư, luật gia, nhà khoa học, người

có uy tín trong cộng đồng dân cư... tham gia thông tin, phổ biến, tư vấn, giải đáp pháp luật cho nhân dân.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý tạo điều kiện, có chính sách khuyến khích cụ thể, phù hợp để huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tham gia, hỗ trợ triển khai công tác PBGDPL.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

7. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong công tác PBGDPL

a) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Đoàn, Hội trực tiếp tham gia PBGDPL; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao năng lực, kỹ năng PBGDPL cho đội ngũ này góp phần nâng cao chất lượng PBGDPL; chủ động phối hợp tổ chức đối thoại chính sách pháp luật giữa các cơ quan nhà nước và nhân dân, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia xây dựng, phản biện, giám sát thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, trong đó có các văn bản bản, chính sách về PBGDPL; đổi mới hình thức PBGDPL, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tập trung PBGDPL trên mạng xã hội, mạng viễn thông nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này.

Thời gian thực hiện: Hàng năm

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận triển khai đề xuất cơ chế chính sách để đảm bảo tài chính cho việc triển khai các hoạt động PBGDPL của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận ở cấp cơ sở do Trung ương ban hành.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

8. Đổi mới tổ chức và hoạt động quản lý nhà nước về PBGDPL

a) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan rà soát các văn bản quy định về tổ chức, hoạt động của đơn vị tham mưu, thực hiện quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đổi mới tổ chức, hoạt động của đơn vị theo hướng độc lập, chuyên trách, hoạt động linh hoạt, hiệu quả.

Thời gian thực: Ngay khi Bộ Tư pháp có văn bản chỉ đạo.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo công tác PBGDPL một cách toàn diện, hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh theo hướng Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp là Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng;

các thành viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo một số sở, ngành và đoàn thể cấp tỉnh.

Thời gian thực hiện: Hàng năm

c) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm bố trí biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ có hiệu quả công tác PBGPDL tại sở, ngành, địa phương, nhất là cấp cơ sở; tăng cường công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; phân bổ, quản lý, sử dụng hiệu quả kinh phí chi cho công tác PBGDPL đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm và cả giai đoạn.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL

a) Các sở, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích, đóng góp trong công tác PBGDPL tại sở, ngành, đoàn thể, địa phương mình. Xác định kết quả triển khai công tác PBGDPL là một trong những tiêu chí đánh giá việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu.

Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và địa phương tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Đề án đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm thực hiện

a) Sở Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai, thực hiện các nội dung Kế hoạch này;

- Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch và tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy theo quy định.

b) Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

Căn cứ các nội dung trong Kế hoạch này và chức năng quản lý nhà nước của từng cơ quan, đơn vị để chủ động xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật) gửi về Sở Tư pháp-cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp.

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, các nội dung trong Kế hoạch này để chủ động xây dựng Kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện trong phạm vi địa bàn quản lý. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện (lồng ghép trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật) gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy.

2. Kinh phí thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì, được phân công thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch: có trách nhiệm đảm bảo, sử dụng kinh phí chi hoạt động thường xuyên hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Vụ PBGDPL, Cục CTPN);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các TV;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo-Tin học;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo BR-VT;
- Lưu: VT, PCNC, STP.

(4)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH ✓



Trần Văn Tuấn